TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐ-TA,	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

2. Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 20/2026/QĐ-TA ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Long T** Giới tính: Nam;

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1988;

CCCD số: 075088017422; Nơi cấp: Cục QLHC về trật tự xã hội.

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12;

Nguyên quán: Đồng Nai.

Nơi thường trú và nơi cư trú: Số D Hồ Thị H, tổ 9, khu phố 6, phường L, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

Nghề nghiệp: Không;

- Tiền án: Ngày 09/6/2010, bị Toà án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) xử phạt 01 (Một) năm 10 (Mười tháng) tù về tội ‘Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2010/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 08/8/2011 (chưa thi hành khoản bồi thường về dân sự).

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 22/2017/HS-ST, chấp hành xong ngày 17/5/2019.

+ Ngày 27/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai) xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2021/HS-ST, chấp hành xong ngày 09/02/2023.

Con ông Nguyễn Long T1 (1959) và bà Phạm Thị Như L (1961).

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- *Cơ quan đề nghị:* Trưởng Công an phường L, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H - Cán bộ Công an phường L, thành phố Đ *(Theo văn bản ủy quyền số ngày 08 tháng 5 năm 2026).*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai:* Ông Bùi Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

1. Tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

Nguyễn Long T1 là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015. Căn cứ vào đơn đề nghị xác định trình trạng nghiện ma túy của T1, ngày 30/4/2026 Trạm y tế phường B đã có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T1, kết quả T1 nghiện ma túy loại ma túy đá (Methamphetamine).

Ngày 01/5/2026, Công an phường L đã lập biên bản về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với T1. Mặc dù đã được cơ quan chức năng thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng T1 không đồng ý, hành vi trên của T1 thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ nên ngày 01/5/2026 Công an phường L đã ra Quyết định số 85/QĐ-CAP về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T1. Ngày 04/5/2026, Công an phường L đã có công văn số 121/ĐN-CNBB đề nghị đưa T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Tại văn bản số 121/ĐN-CNBB ngày 04/5/2026 và tại phiên họp, đại diện Công an phường L, thành phố Đ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng đối với Nguyễn Long T1.

3. Ý kiến của người bị đề nghị:

Theo bản tường trình và tài liệu có trong hồ sơ, Nguyễn Long T1 thừa nhận sử dụng ma túy từ năm 2015, loại ma túy T1 sử dụng là ma túy dạng đá (Methamphetamine), hình thức sử dụng là hút, một đến hai tháng sử dụng 01 lần. Lần gần nhất T1 sử dụng ma túy đá là vào ngày 23/4/2026.

Tại phiên họp, đối tượng Nguyễn Long T1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật: Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính kể từ khi thụ lý đến khi ra quyết định của Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Về điều kiện đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện: Đối tượng Nguyễn Long T1 là người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi cư trú đã được cơ quan có thẩm quyền xác định nghiện ma túy và không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy nên Công an phường L đề nghị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp.

Đề nghị Tòa án xem xét áp dụng thời hạn đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Long T1 từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét xử lý vi phạm hành chính, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Nguyễn Long T1 nhưng T1 vắng mặt tại phiên họp (có đơn đề nghị vắng mặt). Theo khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xứ lý hành chính theo thủ tục chung.

[1.2] Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an phường L, thành phố Đ lập đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hiệu áp dụng; việc lập hồ sơ, thẩm tra hồ sơ đã thực hiện đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; điểm d, khoản 2 Điều 6; điểm a, khoản 1 Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 của Quốc Hội; Điều 9 Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao và hướng dẫn tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

[2] *Về nội dung đề nghị*: Theo các tài liệu đã thu thập, lời khai thừa nhận của người bị đề nghị và tại Phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của

Trạm y tế phường B có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Long T1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương. Do đó, đủ cơ sở để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Long T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

Vì lẽ đó, Trưởng Công an phường L, thành phố Đ đề nghị đưa T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của đối tượng*: Hành vi của Nguyễn Long T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng không phải là tội phạm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bản thân đối tượng biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Long T1 là cần thiết, tạo điều kiện cho đối tượng chữa bệnh, lao động, học tập văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi vi phạm hành chính của người bị đề nghị*: Đối tượng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, xét thấy quá trình làm việc với cơ quan công an người bị đề nghị đã tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] *Về ý kiến của cơ quan đề nghị*: Đại diện Công an phường L, thành phố Đ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Long T1 phù hợp quy định tại Điều 103, 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 của Quốc Hội nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

- Áp dụng Điều 23, 24, 32 Pháp lệnh 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Điều 7; Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC quy định về xử lý một số vấn đề xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Áp dụng Điều 33; Điều 40; Điều 41; Điều 42 và Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Áp dụng khoản 2 Điều 9; điểm b khoản 1 Điều 10; Điều 95; khoản 2 Điều 104, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 của Quốc Hội;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 thành phố Đ đối với Nguyễn Long T1.

2. Thời gian chấp hành của Nguyễn Long T1 tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 01/5/2026).

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường L, thành phố Đ phối hợp với Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 thành phố Đ thi hành quyết định này theo luật định.

Nơi nhận:
- Người bị đề nghị;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- Công an P. Long Khánh, TP. Đồng Nai;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang